

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 28-7-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Huỳnh Thị H1; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ từ ngày 23/4/2025 sau đó chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phan Thị Bích H2, sinh năm 1981; địa chỉ tạm trú: Tổ A khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị T1.
- Ông Tạ Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Air Blade màu xám biển kiểm soát 61C2-157.69 đi từ nhà tại khu phố B, phường B đến chợ K thuộc khu phố K, phường T để mua đồ dùng. Khi đến đây Nguyễn Văn T vào tiệm của Phan Thị Bích H2 (sinh năm 1981, nơi thường trú: xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) mua tôm, trong lúc cầm tôm kiểm tra thì giữa T và H2 có cãi nhau, T cho rằng H2 chửi mình và có ý đuổi khách, T tức giận nên điều khiển xe mô tô 61C2-157.69 về nhà tại khu phố B lấy 02 con dao bỏ vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô 61C2-157.69 quay lại tiệm của H2, khi đến T lấy 02 con dao từ trong cốp xe ra rồi mỗi tay cầm 01 con dao chỉ vào H2 và nói “bà bán được không, bà buôn bán mà nói chuyện láo vậy” nhằm mục đích hù dọa H2. Sau khi thấy H2 hoảng sợ không nói gì thì T bỏ 02 con dao vào cốp xe và điều khiển xe mô tô 61C2-157.69 quay về nhà tại khu phố B, phường B. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường T, thành phố T lập biên bản và báo cáo vụ việc sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Công an phường T (Nay là Công an phường T) thu giữ vật chứng:

- 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám biển kiểm soát 61C2-157.69, số máy JF94E0458150, số khung RLHJF6331NZ701841, đã qua sử dụng.
- 01 con dao có cán bằng gỗ dài 12,3 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm.
- 01 con dao có cán bằng kim loại dài 10,5 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm.

Tại Kết luận giám định số 2041/KL-KTHS (SĐ) ngày 15/5/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu vật giám định (Một con dao có cán bằng gỗ dài 12,3cm, có một lưỡi sắt dài 29cm, rộng nhất 7cm - Ký hiệu A1; Một con dao có cán bằng kim loại liền lưỡi dao dài 10,5cm có một lưỡi sắt dài 29cm, rộng nhất 7,4cm - Ký hiệu A2) là dao sắc thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Ngày 23/4/2025, Công an phường T đã có công văn xác định hành vi Nguyễn Văn T dùng dao đe dọa Phan Thị Bích H2 gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên khu phố K, phường T, thành phố T và kiến nghị Công an tỉnh B xem xét xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTU ngày 08/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám biển kiểm soát 61C2-157.69, số máy JF94E0458150, số khung RLHJF6331NZ701841, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 con dao có cán bằng gỗ dài 12,3 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm và 01 con dao có cán bằng kim loại dài 10,5 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (Nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phan Thị Bích H2 vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của bà H2 không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bà H2. Xét thấy, việc vắng mặt của bà H2 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà H2.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2025, tại khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (Nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) do mâu thuẫn trong việc mua bán hàng, Nguyễn Văn T có hành vi dùng 02 con dao (mỗi tay cầm 01 con dao, con dao có cán bằng gỗ dài 12,3cm, có một lưỡi sắt dài 29cm, rộng nhất 7cm và con dao có cán bằng kim loại liền lưỡi dao dài 10,5cm có một lưỡi sắt dài 29cm, rộng nhất 7,4cm là dao sắc) vùng dao dọa chém và mắng chửi bà Phan Thị Bích H2 nhằm mục đích hù dọa H2, đe dọa cấm bà H2 buôn bán tại chợ. Hành vi của Nguyễn Văn T đã gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự công cộng tại địa phương đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, cuộc sống sinh hoạt ổn định của cộng đồng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được Ban chỉ huy quân sự Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Thành phố T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám biển kiểm soát 61C2-157.69, số máy JF94E0458150, số khung RLHJF6331NZ701841, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 con dao có cán bằng gỗ dài 12,3 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm và 01 con dao có cán bằng kim loại dài 10,5 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda Air Blade màu xám biển kiểm soát 61C2-157.69, số máy JF94E0458150, số khung RLHJF6331NZ701841.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao có cán bằng gỗ dài 12,3 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm và 01 con dao có cán bằng kim loại dài 10,5 cm, có lưỡi sắc dài 29 cm rộng nhất 7 cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2025)

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ T2

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ngô Thị Mỹ Trúc**